TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 15-8-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Việt Cường;
2. Ông Hoàng Văn Vĩnh.

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Huế- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Thào A D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1957 tại huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú; thôn M +km21, xã T, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là thôn M +km21, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/10; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A X và bà Sùng Thị D1; có vợ là Giàng Thị S và có 06 con (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất, sinh năm 1990); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 01, bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xử phạt 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo Bản án số 06/HS-ST ngày 26-11-2004 của Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, đến ngày 21-4-2008 chấp hành xong hình phạt tù; bị tạm giữ từ ngày 11-3-2025, bị tạm giam từ ngày 14-3-2025; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nông Đức T- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Thào A D2; địa chỉ: Thôn D, xã N, tỉnh Lào Cai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 10-3-2025 tại thôn M +km21, xã T, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là thôn M +km21, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái); Thào A D gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 07 gói giấy màu trắng bên trong có Heroine với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được Heroine D lấy một ít Heroine ra sử dụng, số Heroine còn lại bị cáo cất giấu vào trong một chiếc hộp nhựa màu trắng trên nắp hộp nhựa có dòng chữ "HỘP ĐỰNG VÍT" và cất giấu trong buồng ngủ mục đích để sử dụng dần cho bản thân.

Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 10-3-2025 Tổ công tác Công an xã T đang làm nhiệm vụ kiểm tra tình trạng nghiện ma túy tại thôn M +km21, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái thì phát hiện bắt quả tang Thào A D đang có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại buồng ngủ của Thào A D 01 hộp nhựa màu trắng bên trong có 07 gói giấy màu trắng, bên trong mỗi gói giấy đều có chứa Heroine.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Thào A D tại thôn M +km21, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Kết quả: Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 11-3-2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu số: 421/QĐ-CSMT, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh Y giám định chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang Thào A D.

Kết luận giám định số: 164/KL-KTHS ngày 17-3-2025 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận: Chất bột nén màu trắng khi bắt quả tang Thào A D có tổng khối lượng là 0,79 gam. 0,09 gam trích từ 0,79 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine (H), có tên khoa học là D3, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số: 21/CT-VKS-TT ngày 05-6-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Thào A D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Thào A D khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo đã thực hiện vào ngày 10-3-2025 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được miễn án phí cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thào A D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thào A D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Bị cáo nghề nghiệp lao động trồng trọt thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu và tiêu hủy: 0,7 gam Heroine sau khi đã lấy mẫu giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 hộp nhựa màu trắng trên nắp hộp có dòng chữ HỘP ĐỰNG VÍT; các mảnh giấy gói.

Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có thành tích xuất sắc trong sản xuất được UBND tỉnh Y tặng Bằng khen; bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế và xuất phát từ nhận thức hạn chế nên bị cáo đã tàng trữ ma túy để chữa bệnh cho bản thân; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,79 gam ở mức thấp của khung hình phạt. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01năm đến 01 năm 03 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về án phí và xử lý vật chứng nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến bổ sung gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Viện kiểm sát nhân dân khu vực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Thào A D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 10-3-2025 tại nơi ở của Thào A D, địa chỉ thôn M +km21, xã T, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là thôn M +km21, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái); bị cáo Thào A D đã có hành vi tàng trữ 0,79 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang. Hành vi tàng trữ 0,79 gam Heroine của bị cáo Thào A D đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Bị cáo Thào A D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn cá nhân của bị cáo.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; làm ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma tuý và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[6] Xét nhân thân: Bị cáo đã bị xử phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, trong quá trình sinh sống bị cáo đã có thành tích xuất sắc trong sản xuất được UBND tỉnh Y tặng Bằng khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản riêng.

Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,79 gam Heroine thu giữ khi bắt bị cáo. Phòng K Công an tỉnh Y đã lấy 0,09 gam Heroine làm mẫu vật giám định. Số Heroine còn lại là 0,7 gam được cho vào 01 túi nilon màu trắng và được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 hộp nhựa màu trắng trên nắp hộp có dòng chữ HỘP ĐỰNG VÍT, các mảnh giấy gói. Là những vật trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy đây là những vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong, là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

[11] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

Về nguồn gốc số Heroine thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, theo lời khai của bị cáo D, bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Tháivào ngày 10-3-2025 tại thôn M +K, xã T, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa: Bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo. Xét thấy bị cáo thuộc diện được miễn án phí do đó đề nghị miễn án phí cho bị cáo của Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ, được chấp nhận.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thào A D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm v khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thào A D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 11-3-2025.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án:

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hìnhsự.

Tịch thu và tiêu hủy: 0,7 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh giấy gói; 01 hộp nhựa màu trắng trên nắp hộp có dòng chữ HỘP ĐỰNG VÍT.

Các vật chứng có đặc điểm được mô tả như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13 tháng 6 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thào A D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5- Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai (PC 04);
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hs, TA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên